

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp QTDN K10 Mã lớp học 27,146 Thực hành

Môn học: QDMH23 Quản trị chất lượng

Giáo viên: Trần Thùy Nga

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182262	Nguyễn Thị Lan Anh	11/07/2000	8		<u>Lan</u>	
2	CD182190	Trần Tuấn Anh	10/05/2000	8		<u>Anh</u>	
3	CD182401	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/04/2000	8		<u>Ánh</u>	
4	CD182763	Nguyễn Tiến Đạt	10/10/1999	7		<u>Dat</u>	
5	CD182929	Phạm Thị Định	20/06/1998	8		<u>Định</u>	
6	CD181980	Nguyễn Văn Dương	14/07/2000	8		<u>Dương</u>	
7	CD180105	Nguyễn Minh Hiếu	22/11/1999	8		<u>Hiếu</u>	
8	CD182536	Lê Ngọc Huy	06/05/2000	8		<u>Huy</u>	
9	CD183053	Trần Thị Thanh Huyền	01/02/2000	9		<u>Huyền</u>	
10	CD183130	Nguyễn Thị Lệ	30/10/2000	9		<u>Lê</u>	
11	CD181367	Đào Tiến Long	12/04/2000	7		<u>Long</u>	
12	CD180582	Vũ Hoàng Nam	08/08/2000	8		<u>Nam</u>	
13	CD182969	Nguyễn Thị Nghĩa	27/07/2000	9		<u>Nghĩa</u>	
14	CD182559	Trần Đức Ngọc	11/01/2000	7		<u>Ngọc</u>	
15	CD182476	Phạm Thị Nguyệt	11/10/2000	9		<u>Nguyệt</u>	
16	CD180071	Đỗ Thị Phương	02/10/1999	7		<u>Phương</u>	
17	CD180723	Tô Minh Quang	29/02/2000	9		<u>Quang</u>	
18	CD180135	Trương Thị Mai Quỳnh	21/11/1999	8		<u>Quỳnh</u>	
19	CD182632	Vũ Thị Sen	31/07/2000	9		<u>Sen</u>	
20	CD182741	Lê Thị Thanh Tâm	24/01/1999	9		<u>Tâm</u>	
21	CD183132	Nguyễn Thu Thủy	04/01/2000	8		<u>Thủy</u>	
22	CD180100	Nguyễn Trọng Thuyết	30/07/1999	2		<u>Thuyết</u>	
23	CD183116	Nguyễn Quang Trường	22/01/1998	6		<u>Trường</u>	
24	CD180941	Lê Hồng Vân	10/05/2000	8		<u>Vân</u>	
25	CD182449	Vũ Đức Văn	06/10/1998	8		<u>Văn</u>	
26	CD183065	Nghiêm Đình Vũ	18/09/2000	7		<u>Vũ</u>	
27	CD182944	Lương Hồng Yến	27/07/2000	8		<u>Hồng Yến</u>	

Tổng số SV tham gia thực hành: 27

Ngày giáo viên nộp điểm:

Số sinh viên đạt: 26

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Thùy Nga

1 / 1

TRƯỞNG KHOA

ThS. Hoàng Văn Long

CHỦ NHIỆM KHOA

ThS. Hoàng Văn Long